

Bản án số: 71/2023/DS-ST
Ngày: 27-12-2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Vũ Văn Hợp
- Ông Danh Đẹp

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Duyên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 248/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2023/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Phạm Văn Ch, sinh năm 1968 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* Ông Lý H, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã B, huyện C, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn ông Phạm Văn Ch trình bày tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án như sau:*

Nguyên vào năm 2016 ông Phạm Văn Ch có cho ông Lý H vay 15 chỉ vàng 24k, loại vàng 9999, khi vay ông H hẹn trong vòng 02 tháng sẽ trả lại cho ông Chính, hết thời gian hẹn ông Ch đến đòi thì ông H cứ hẹn lần hẹn lượt không chịu trả vàng cho ông Ch. Sau đó, hai bên thống nhất tính lãi là 03 chỉ vàng 24k, tổng cộng là 18 chỉ vàng 24k (9999). Tuy nhiên, từ thời gian đó đến nay ông H vẫn không chịu trả vàng cho ông Ch. Ngày 04-8-2023 ông Ch có nhờ chính quyền địa phương hòa giải, tại biên bản hòa giải của Ấp M, xã B, huyện C thì ông H thừa nhận còn nợ ông Ch 15 chỉ vàng 24k và 03 chỉ vàng lãi, tổng cộng là 18 chỉ vàng 24k

(9999). Ông Hhẹn 03 tháng trả 01 lần, mỗi lần trả 02 chỉ vàng tính từ ngày 04-8-2023 nhưng đến nay ông Hcũng không thực hiện theo như lời hứa tại biên bản hòa giải ngày 04-8-2023. Nay ông Chyêu cầu ông Lý H phải trả cho ông 18 (Mười tám) chỉ vàng 24k (loại 9999) trong thời hạn 01 tháng.

- *Bị đơn ông Lý H trình bày:*

Vào năm 2016 ông Hcó vay của ông Phạm Văn Ch 15 chỉ vàng 24k, loại vàng 9999, khi vay ông Hhẹn trong vòng 02 tháng sẽ trả lại cho ông Chnhưng sau đó ông không có tiền, vàng để trả cho ông Ch. Sau đó, hai bên thống nhất tính lãi thành 03 chỉ vàng 24k. Tuy nhiên, từ thời gian đó đến nay ông Hvẫn không có tiền, vàng để trả cho ông Ch. Ngày 04-8-2023 chính quyền địa phương có hòa giải, tại biên bản hòa giải của ấp Ấp M, xã B, huyện C ông Hcũng thừa nhận còn nợ ông Ch15 chỉ vàng 24k và 03 chỉ vàng lãi, tổng cộng là 18 chỉ vàng 24k loại vàng 9999. Ông Hcó hẹn trả cho ông Ch03 tháng trả 01 lần, mỗi lần trả 02 chỉ vàng tính từ ngày 04-8-2023. Ông Hthừa nhận hiện nay còn nợ ông Ch18 chỉ vàng 24k loại vàng 9999 nhưng gia đình ông gặp khó khăn nên không có điều kiện trả nợ cho ông Ch, ông hứa khi nào bán được nhà sẽ trả cho ông Chsố vàng trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghị án, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Ngày 22-11-2023 ông Phạm Văn Ch có đơn khởi kiện yêu cầu ông Lý H trả cho ông số vàng là 18 (Mười tám) chỉ vàng 24k (loại 9999), Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung:* Xét yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn Ch yêu cầu ông Lý H trả cho ông 18 (Mười tám) chỉ vàng 24k (loại 9999), Tòa án nhận thấy:

Năm 2016 ông Hcó cho ông Hvay 15 chỉ vàng 24k, loại vàng 9999. Sau đó hai bên thống nhất tính lãi là 03 chỉ vàng 24k, tổng cộng là 18 chỉ vàng 24k (loại 9999). Từ thời gian năm 2016 cho đến nay ông Hvẫn chưa trả số vàng trên cho ông Chính. Tại tòa án, ông Hthừa nhận hiện nay còn nợ ông Ch18 chỉ vàng 24k (loại 9999), ông Hđồng ý trả nợ cho ông Chnhưng với điều kiện khi nào bán được nhà mới trả số vàng trên cho ông Chính. Ông Chkhông đồng ý, ông yêu cầu ông Htrả vàng cho ông trong thời hạn 01 tháng. Do đó, việc ông Chyêu cầu ông Htrả số vàng 18 chỉ vàng 24k (loại 9999) là có cơ sở chấp nhận.

[3] Căn cứ các điều 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn Ch; buộc ông Lý H phải trả cho ông Ch18 chỉ vàng 24k (loại 9999).

Đối với yêu cầu trả nợ có thời hạn của các đương sự không thuộc thẩm quyền của Tòa án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên buộc ông Hphải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số vàng phải trả cho ông Chnhư sau: 18 chỉ vàng 24k (9999) x 6.100.000 đồng/chỉ = 109.800.000 đồng x 5% = 5.490.000 đồng.

Ông Phạm Văn Ch không phải chịu án phí, hoàn trả tiền tạm ứng án phí 2.300.000 đồng cho ông Chtheo biên lai thu số 0001166 ngày 24-11-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 147, 266 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 471 và Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn Ch.
2. Buộc ông Lý H có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Văn Ch 18 (Mười tám) chỉ vàng 24k (loại 9999).

Kể từ ngày ông Chcó đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Hkhông trả số vàng trên thì còn phải trả cho ông Chkhoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lý H có nghĩa vụ nộp án phí là 5.490.000 đồng (Năm triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng).

Ông Phạm Văn Ch không phải chịu án phí, hoàn trả tiền tạm ứng án phí 2.300.000 đồng cho ông Chtheo biên lai thu số 0001166 ngày 24-11-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định

tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA dân sự huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Xuân